

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung về học phần

**Tên học phần:** Anh văn A1

**Tên tiếng Anh:** Academic English A1

**Bộ môn phụ trách:** Ngoại Ngữ

**Mã học phần:** 0101000094

**Loại học phần:**

Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

**Số tín chỉ:** 3 (3,0,6)

**Phân bố thời gian:**

- Tổng số tiết : 135 tiết
- Số tiết lý thuyết : 45 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số tiết tự học : 90 tiết

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Không;
- Học phần song hành: Không.

### 2. Mục tiêu học phần:

Học phần “Anh văn A1” trang bị cho người học năng lực ngoại ngữ đáp ứng được trình độ A1 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam theo quy định của thông tư 01/2014/TT-BGDĐT; tập trung giảng dạy cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết để người học có thể sử dụng trong học tập, nghiên cứu tài liệu nước ngoài và nâng cao cơ hội tìm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

### 3. Chuẩn đầu ra của học phần:

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

- LO 1: Hiểu và nhớ được những từ, cụm từ và các điểm ngữ pháp ở mức độ tiền sơ cấp
- LO 2: Tuân thủ yêu cầu về sự trung thực, kỷ luật trong học tập

- LO 3: Nhận thức về sự cần thiết và hình thành kỹ năng tìm kiếm, đọc các tài liệu liên quan đến học phần
- LO 4: Thể hiện được khả năng truyền đạt vấn đề, làm việc độc lập và thảo luận làm việc nhóm trong các hoạt động học tập
- LO5: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, đọc hiểu tài liệu bằng tiếng Anh

#### 4. Nội dung học phần:

##### 4.1. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

– Chương trình này bao gồm 06 bài học từ bài 1 đến bài 6. Mỗi bài học với chủ đề riêng bao gồm nội dung về từ vựng và ngữ pháp đáp ứng các yêu cầu trong cấp độ Anh văn A1 theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam;

– Chương trình này được xây dựng dựa trên phương pháp giao tiếp, tập trung vào những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết, trong đó nhấn mạnh hai kỹ năng nghe và nói trong các tình huống xã hội.

##### 4.2. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

STT	Nội dung	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Unit 1: People	21	7	0	14
2.	Unit 2: Possessions	21	7	0	14
3.	Unit 3: Places	24	8	0	16
4.	Unit 4: Free time	24	8	0	16
5.	Unit 5: Food	21	7	0	14
6.	Unit 6: Money	24	8	0	16
<b>Tổng</b>		<b>135</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>90</b>

##### 4.3. Nội dung chi tiết của học phần:

###### Unit 1: People

- 1A. Explorers
- 1B. A family in East Africa
- 1C. The face of seven billion people
- 1D. At a conference
- 1E. Introduce yourself
- 1F. World party

## **Unit 2: Possessions**

- 2A. My possessions
- 2B. At home
- 2C. Global objects
- 2D. At the shop
- 2E. For sale
- 2F. Coober Pedy's opals

## **Unit 3: Places**

- 3A. No-car zones
- 3B. Working under the sea
- 3C. Places and languages
- 3D. The city of Atlanta
- 3E. Describing a place
- 3F. Cowley Road

## **Unit 4: Free time**

- 4A. 100% identical?
- 4B. Free time at work
- 4C. Extreme sports
- 4D. In your gap year
- 4E. You have an email
- 4F. In my free time

## **Unit 5: Food**

- 5A. Famous for food
- 5B. Food markets
- 5C. The seed vault
- 5D. At the restaurant
- 5E. What do I do next?
- 5F. Gelato University

## **Unit 6: Money**

- 6A. The face of money
- 6B. Discover the past
- 6C. A cashless world?
- 6D. Help!

6E. Thanks!

6F. Bactrian treasure

### 5. Đánh giá học phần:

– Thang điểm đánh giá: 10/10

– Ma trận đánh giá chuẩn đầu ra của học phần như sau:

Các CDR	Chuyên cần (2%)	Hoạt động nhóm (3%)	Bài tập online (5%)	Bài tập tại lớp (5%)	Kiểm tra speaking (15 %)	Thi cuối kỳ (70%)
LO1	x	x	x	x	x	x
LO2	x	x	x	x	x	x
LO3	x	x			x	
LO4	x	x	x	x	x	x
LO5	x	x	x	x	x	x

– Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Rubric sử dụng
<b>Quá trình</b>				<b>30</b>	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	Bảng điểm danh	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	2	Số I.1
Hoạt động nhóm	Suốt quá trình học		LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	3	Số I.2
<i>Bài tập 1:</i> Bài tập online kỹ năng Nghe, Đọc, và Viết	Suốt quá trình học	Bài trắc nghiệm	LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.6
<i>Bài tập 2:</i> Bài tập tại lớp	Suốt quá trình học	Bài tập tự luận	LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.6
<i>Kiểm tra 3:</i> Kiểm tra Speaking (với giáo viên nước ngoài)	Tuần 15	Vấn đáp	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	15	Số I.6
<b>Thi cuối kỳ</b>				<b>70</b>	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần	Sau khi kết thúc học	Thi trắc nghiệm	LO1, LO2, LO4, LO5		Theo thang

	phần				điểm của đề thi
--	------	--	--	--	-----------------

## 6. Giảng dạy và học tập:

- Ma trận phương pháp giảng dạy và học tập để đáp ứng chuẩn đầu ra học phần:

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Tỉ lệ (%)	Các chuẩn đầu ra học phần				
			LO1	LO2	LO3	LO4	LO5
Thuyết trình	Lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ	25	x	x			
Diễn trình	Quan sát, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ	25	x	x			
Vấn đáp	Vấn đáp	15	x			x	x
Thảo luận	Thảo luận	15	x			x	x
Giải quyết tình huống (bài tập)	Giải quyết tình huống (bài tập)	10	x	x	x	x	x
Dạy học theo dự án (tiểu luận)	thực hiện dự án (tiểu luận)	10	x	x	x	x	x

## 7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp và yêu cầu;
- Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp trên e-classroom;
- Hoàn thành các bài tập, tiểu luận trên lớp và về nhà theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần;
- Thái độ: tích cực, chủ động.

## 8. Tài liệu học tập:

### 8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett (2017), *Life*, National Geographic Learning.

### 8.2. Tài liệu tham khảo:

[1] A. J. Thomson & A. V. Martinet (1986), *A Practical English Grammar*, Oxford University Press;

[2] Mark H. (2003), *English Pronunciation in Use*, Cambridge University Press;

[3] Jack, C. R. (2003), *Tactics for Listening (Developing)*, Oxford University Press.

## 9. Hướng dẫn thực hiện:

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành

Công nghệ thực phẩm, Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm từ khóa 08DH;

– Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên;

– Sinh viên: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi;

– Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho sinh viên – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần.